TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Â **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **91**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 14 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, SN 1987

Bị đơn: Anh Lê Văn H, SN 1978

Người có QLNV liên quan: Cháu Lê Đình Q, SN 08/5/2008

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Anh H – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: M X, N, Â, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Q: Bà Nguyễn Thu Hiền- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2020 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị L, anh H có 01 con chung là Lê Đình Q, SN 08/5/2008. Nay ly hôn chị L, anh H thống nhất thỏa thuận để anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh

H, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Đã đình chỉ giải quyết yêu cầu tại Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020.

- *Về án phí*: Chị L tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại biên lai số 0000554 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Â. H trả chị L số tiền 19.850.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Â;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Â;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N, Â, Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Hg Lương Hồng